TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cầm Văn H, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Bản Mé, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đàm Mạnh H - Luật sự Trung tâm trợ giúp pháp lý cho người nghèo và dân tộc tiểu số tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Tòng Văn M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản Giảng L, phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cầm Văn H và chị Lò Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Cầm Văn H và chị Lò Thị T nhất trí công nhận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là cháu Cầm Tố U, sinh ngày 29/03/2009 và cháu Cầm Hương Tr, sinh ngày 01/8/2016.

Giao cháu Cầm Tố U cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao cháu Cầm Hương Tr cho chị Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

c. Về cấp dưỡng: Anh H, chị Tuyết không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các đương sự được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

d. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh H, chị Tuyết tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

đ. Về án phí: Anh Cầm Văn H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002227 ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hoàn trả cho anh Cầm Văn H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Pằn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng